

Kích Thước Stud Bolts cho Mặt Bích Ansi RF & RTJ

ASME B16.5 Class 2500

NPS	DIA Bolts (in)	Length RF	Length RTJ	Number of Bolts
1/2	3/4	120	120	4
3/4	3/4	125	125	4
1	7/8	140	140	4
1.1/4	1	150	150	4
1.1/2	1.1/8	170	170	4
2	1	180	180	8
2.1/2	1.1/8	195	205	8
3	1.1/4	220	230	8
4	1.1/2	255	260	8
5	1.3/4	300	310	8
6	2	345	355	8
8	2	380	395	12
10	2.1/2	490	510	12
12	2.3/4	540	560	12
NPS	DIA Bolts (in)	Length RF	Length RTJ	Number of Bolts

$$L = 2 (s + n + h + rf) + g$$

- Trong đó:
- s : khoảng trống cách từ mép vát của đầu bulong đến mặt đai ốc (thường thì S = 1/3 đường kính bulong)
 - n : chiều cao của đai ốc + chiều dày của vòng đệm
 - h : độ dày mặt bích
 - rf : chiều cao mặt nâng của mặt bích (rf: raised Face, rf = 0 nếu đó là mặt ff hay flat face)
 - g : độ dày của gasket hay vòng đệm làm kín

